

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG VIỆT TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-UBND

Việt Trì, ngày tháng 7 năm 2025.

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai Danh mục Thủ tục hành chính Trực tuyến Một phần cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
(Cập nhật tính đến thời điểm 30/7/2025)

Thực hiện quy định về việc công khai, niêm yết các thủ tục hành chính đã được người có thẩm quyền công bố quy định tại Khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ Về kiểm soát thủ tục hành chính (Đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ), UBND phường Việt Trì thông báo niêm yết công khai Danh mục các Thủ tục hành chính Trực tuyến Một phần cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau:

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
1	1.014111.H44	Thi tuyển công chức	352/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
2	1.014116.H44	Tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	352/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
3	1.014113.H44	Xét tuyển công chức	352/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
4	1.014027.H44	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	295/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
5	1.014028.H44	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	295/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức;	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
6	1.013768.H44	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp	1608/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
7	1.013724.H44	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động .	1453/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
8	1.003005.H44	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	1615/QĐ-UBND	Người nước ngoài	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
9	1.013725.H44	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	1453/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Việc làm (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
10	1.013716.H44	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	1453/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
11	1.013967.H44	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch	1667/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
		Ủy ban nhân dân cấp xã			trường)			
12	3.000412.H44	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	1684/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
13	1.013965.H44	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	1667/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
14	1.013978.H44	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	1667/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
15	1.013979.H44	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thừa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	1667/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
16	1.013962.H44	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y	1667/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
		tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở						
17	1.013952.H44	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.	1667/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
18	1.013950.H44	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	1667/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
19	1.013953.H44	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết	1667/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp,	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
		định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa		HTX)				
20	1.013949.H44	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	1667/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
21	3.000410.H44	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	1672/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
22	1.013822.H44	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	1764/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				ngiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
23	2.002409.H44	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	1670/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Giải quyết khiếu nại (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
24	1.010945.H44	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	1670/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Tiếp công dân (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
25	2.002401.H44	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	1670/QĐ-UBND	Cán bộ, công chức, viên chức	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
26	2.002400.H44	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	1670/QĐ-UBND	Cán bộ, công chức, viên chức	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
27	1.013821.H44	Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân	1764/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
		dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn		(không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã				
28	2.002396.H44	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	1670/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Giải quyết tố cáo (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
29	2.002501.H44	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	1670/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Xử lý đơn thư (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
30	2.002403.H44	Thủ tục thực hiện việc giải trình	1670/QĐ-UBND	Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
31	2.002402.H44	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	1670/QĐ-UBND	Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
32	1.005040.H44	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	302/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
33	1.000094.H44	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	337/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
34	1.013997.H44	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	1606/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
35	1.008603.H44	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	1651/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
36	1.013797.H44	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC CUỘC LỄ NGOÀI CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC Ở MỘT XÃ	1603/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
37	1.013798.H44	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ GIẢNG ĐẠO NGOÀI ĐỊA BÀN PHỤ TRÁCH, CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC TRONG MỘT XÃ	1603/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
38	1.013796.H44	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC	1603/QĐ-UBND	Tổ chức (không	Tín ngưỡng, tôn	UBND tỉnh	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
		ĐẠI HỘI CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC, TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT XÃ		bao gồm doanh nghiệp, HTX)	giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Phú Thọ		
39	1.012975.H44	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	1499/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
40	1.012969.H44	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	1499/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
41	1.012964.H44	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	1499/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
42	1.012962.H44	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	1499/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
43	1.012966.H44	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung	1499/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
		học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại		ngành, HTX)	và Đào tạo)			
44	1.012965.H44	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	1499/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
45	1.012971.H44	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	1499/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
46	1.012963.H44	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	1499/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
47	1.012974.H44	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	1499/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
48	1.012973.H44	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	1499/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
49	1.012970.H44	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	1499/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
50	1.012968.H44	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	1499/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
51	1.012967.H44	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	1499/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
52	1.012972.H44	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	1499/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
53	1.012961.H44	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	1499/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
54	1.013717.H44	Quỹ tự giải thể	1453/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
55	1.013713.H44	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	1453/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
56	1.013707.H44	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	1453/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
57	1.013715.H44	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	1453/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				ngành, HTX)	Nội vụ)			
58	1.013709.H44	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	1453/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
59	1.013704.H44	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	1453/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
60	1.013712.H44	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	1453/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
61	1.013710.H44	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	1453/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
62	1.013703.H44	Thành lập hội	1453/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
63	1.013702.H44	Công nhận ban vận động thành lập hội	1453/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
64	1.013714.H44	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	1453/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
65	1.013711.H44	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	1453/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
66	1.013708.H44	Hội tự giải thể	1453/QĐ-UBND	Tổ chức (không	Quản lý nhà nước	UBND tỉnh	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				bao gồm doanh nghiệp, HTX)	về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Phú Thọ		
67	1.013706.H44	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	1453/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
68	1.013749.H44	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Gionevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	1453/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
69	2.002771.H44	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	1036/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
70	2.002770.H44	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	1036/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
71	3.000325.H44	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	287/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
72	3.000326.H44	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	1682/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
73	3.000327.H44	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	1682/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				bao gồm doanh nghiệp, HTX)				
74	1.013274.H44	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	1488/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
75	1.012538.H44	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ	208/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Chính sách (Bộ Công an)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
76	1.012537.H44	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ	208/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Chính sách (Bộ Công an)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
77	1.012533.H44	Tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	208/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Tổ chức, cán bộ (Bộ Công an)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
78	1.013226.H44	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng	86/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
		đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		(không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã				
79	1.013232.H44	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	86/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
80	1.013229.H44	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	86/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
81	1.013225.H44	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự	86/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
		án) và nhà ở riêng lẻ						
82	1.013228.H44	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	86/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
83	1.013227.H44	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	86/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
84	1.013040.H44	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	1651/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
85	3.000308.H44	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	1499/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
86	3.000307.H44	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	1499/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
87	3.000309.H44	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	1499/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
88	1.012996.H44	Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	2329/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Tài chính đất đai (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
89	1.012995.H44	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	2329/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Tài chính đất đai (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
90	1.012994.H44	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	1672/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao	Tài chính đất đai (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
91	1.012922.H44	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	653/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
92	1.012888.H44	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	1629/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
93	1.012812.H44	Hòa giải tranh chấp đất đai	1667/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
94	1.012796.H44	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	1667/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
95	1.012818.H44	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của	653/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi	UBND tỉnh	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
		pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi		(không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	trường)	Phú Thọ		
96	1.012817.H44	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	1667/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
97	1.012785.H44	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	1667/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
98	1.012791.H44	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	1667/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX);	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
99	1.012790.H44	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.	1667/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
100	1.012786.H44	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1667/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
101	1.012784.H44	Tách thửa hoặc hợp thửa đất.	1667/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
102	1.012781.H44	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1667/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
103	1.012782.H44	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	1667/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
104	1.012753.H44	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	1667/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				ngoài				
105	1.012837.H44	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	1606/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
106	1.012836.H44	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	1606/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
107	2.002646.H44	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	1604/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
108	2.002645.H44	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1604/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã,	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
					liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)			
109	2.002644.H44	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	1604/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
110	2.002643.H44	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1604/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
111	2.002641.H44	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	1604/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
112	2.002640.H44	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	1604/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
113	2.002639.H44	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	1604/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
114	2.002637.H44	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2	1604/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
		Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023						
115	2.002635.H44	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	1604/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
116	2.002649.H44	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1604/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
117	2.002648.H44	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1604/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
118	2.002642.H44	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	1604/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
119	2.002638.H44	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	1604/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
120	1.012695.H44	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	653/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Hợp tác xã	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
121	1.012694.H44	Quyết định chuyển mục đích sử	653/QĐ-UBND	Công dân Việt	Kiểm lâm (Bộ	UBND tỉnh	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
		dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân		Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Nông nghiệp và Môi trường)	Phú Thọ		
122	1.012582.H44	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG ĐẾN ĐỊA BÀN XÃ KHÁC (CẤP XÃ)	804/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
123	1.012592.H44	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	804/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
124	1.012584.H44	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG TRONG ĐỊA BÀN MỘT XÃ (CẤP XÃ)	804/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
125	1.012585.H44	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÓM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)	1603/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
126	1.012590.H44	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)	1603/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp,	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				HTX)				
127	1.012591.H44	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	804/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
128	1.012569.H44	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	1564/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
129	1.012568.H44	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	1564/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
130	1.012531.H44	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	653/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
131	2.002620.H44	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	1639/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
132	1.012300.H44	Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP)	560/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
133	1.012299.H44	Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)	560/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
134	1.012301.H44	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	560/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
135	1.012085.H44	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	238/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Gia đình (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
136	1.012084.H44	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	238/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Gia đình (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
137	3.000250.H44	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	653/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
138	1.012223.H44	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	1603/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công tác dân tộc (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
139	1.012222.H44	Công nhận người có uy tín	1603/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Công tác dân tộc (Dân tộc và Tôn giáo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
140	1.004082.H44	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận	1651/QĐ-UBND	Công dân Việt	Bảo tồn thiên	UBND tỉnh	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
		nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã)		Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Phú Thọ		
141	2.001396.H44	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	1453/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
142	1.011958	Phê duyệt hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị (Đối với các dự án, kế hoạch liên kết thực hiện trong phạm vi địa bàn huyện, thành, thị).	2099/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
143	1.011960	Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (Áp dụng đối với trường hợp UBND cấp xã là cơ quan được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất).	2096/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
144	1.011959	Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (Áp dụng đối với trường hợp UBND cấp huyện là cơ quan được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển	2099/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
		sản xuất).						
145	1.011955	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	2012/QĐ-UBND.	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
146	2.001214.H44	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	1488/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
147	2.001212.H44	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	1488/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
148	2.001215.H44	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	1488/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
149	2.001659.H44	Xóa đăng ký phương tiện	412/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				ngoài; Hợp tác xã				
150	2.001088.H44	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.	157/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Dân số, Bà mẹ - Trẻ em (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
151	1.011471.H44	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	653/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
152	2.001627.H44	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp.	1608/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
153	1.002662.H44	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	2140/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
154	2.002226.H44	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	218/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác (Bộ Tài chính)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
155	2.002228.H44	Thông báo chấm dứt hoạt động	1604/QĐ-UBND	Công dân Việt	Thành lập và hoạt	UBND tỉnh	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
		của tổ hợp tác		Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	động của tổ hợp tác (Bộ Tài chính)	Phú Thọ		
156	1.003141.H44	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	2140/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
157	1.011608.H44	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	1684/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
158	1.011607.H44	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	1684/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
159	1.011606.H44	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	1684/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
160	1.011609.H44	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	1684/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
161	2.001384.H44	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	1564/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
162	2.000206.000.00.00.H44	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	1564/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức,	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
163	1.010788.000.00.00.H44	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	232/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
164	1.010783.000.00.00.H44	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	232/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
165	1.010781.000.00.00.H44	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	232/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
166	1.010777.000.00.00.H44	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	232/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
167	1.010775.000.00.00.H44	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	232/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
168	1.010778.000.00.00.H44	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	232/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
169	1.010773.000.00.00.H44	Tổ chức phát động học tập tấm gương trong phạm vi cả nước đối với trường hợp hy sinh, bị thương quy định tại điểm k khoản 1 Điều 14 và điểm k khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh	232/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Xã	Công khai
170	1.010772.000.00.00.H44	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	1106/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
171	1.010774.000.00.00.H44	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	232/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
172	2.002307.000.00.00.H44	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
173	1.010815.000.00.00.H44	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
174	1.010812.000.00.00.H44	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tính quản lý	212/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
175	1.010810.000.00.00.H44	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1453/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
176	1.010805.000.00.00.H44	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện	1453/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
		không công tác trong quân đội, công an						
177	2.002483.000.00.00.H44	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	1185/QĐ-UBND	Người nước ngoài	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
178	1.010939.000.00.00.H44	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	211/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
179	1.010940.000.00.00.H44	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	211/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
180	1.010938.000.00.00.H44	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	211/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
181	1.010941.000.00.00.H44	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	210/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
182	1.010736.000.00.00.H44	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã) (1.010736)	1651/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp	Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
183	1.010759	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	626/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
184	1.010757	Thực hiện quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	626/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
185	1.010756	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết	626/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
186	1.010755	Thủ tục Đổi hoặc cấp lại bằng Tổ quốc ghi công	626/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
187	1.010754	Thủ tục Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý	626/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
		nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức (trừ doanh nghiệp); thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp		ng nghiệp				
188	1.010753	Thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận	626/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
189	1.010752	Giải quyết chế độ đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học	626/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Người có công (Bộ Nội vụ)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
190	2.002468	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật, người khuyết tật mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi)	626/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
191	2.001008.000.00.00.H44	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	1615/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
192	2.000513.000.	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có	1615/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người	Hộ tịch (Bộ Tư	UBND tỉnh	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
	00.00.H44	yếu tố nước ngoài		Việt Nam định cư ở nước ngoài	pháp)	Phủ Thọ		
193	2.000615.000.00.00.H44	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	1564/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
194	2.001240.000.00.00.H44	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	1564/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
195	1.008724.000.00.00.H44	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1499/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
196	1.008725.000.00.00.H44	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	1499/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
197	2.001960.000.00.00.H44	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	1673/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
198	2.002284.000.00.00.H44	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương	1673/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Giáo dục nghề nghiệp (G07-	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
		trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã			LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)			
199	1.003956.000.00.00.H44	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1645/QĐ-UBND	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
200	1.004498.000.00.00.H44	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1645/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
201	1.001653.000.00.00.H44	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	755/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
202	1.000689.000.00.00.H44	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	1615/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
203	2.001263.000.00.00.H44	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	2490/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
204	2.000986.000.00.00.H44	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	1576/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
205	2.001406.000.	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa	1615/QĐ-UBND	Công dân Việt	Chứng thực (Bộ	UBND tỉnh	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
	00.00.H44	thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Tư pháp)	Phủ Thọ		
206	2.000620.000.00.00.H44	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	1564/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
207	2.000794.000.00.00.H44	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	451/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thẻ dực thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
208	1.006445.000.00.00.H44	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	1499/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
209	1.006444.000.00.00.H44	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	1499/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
210	1.006390.000.00.00.H44	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	1499/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
211	1.007919.000.00.00.H44	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư	653/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
		công		(không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã				
212	2.000908.000.00.00.H44	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	337/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
213	2.000992.000.00.00.H44	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	1615/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
214	1.001695.000.00.00.H44	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	1615/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
215	2.000806.000.00.00.H44	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	1615/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
216	2.001023.000.00.00.H44	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	2397/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
217	2.002165.000.00.00.H44	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	1615/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán	Bồi thường nhà nước (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
218	2.001009.000.00.00.H44	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	1615/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
219	2.001016.000.00.00.H44	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	1701/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
220	2.001019.000.00.00.H44	Thủ tục chứng thực di chúc	1615/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
221	2.001035.000.00.00.H44	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	1615/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
222	2.000942.000.00.00.H44	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	1615/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
223	2.000927.000.00.00.H44	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	1615/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
224	2.000913.000.00.00.H44	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	1615/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				doanh nghiệp, HTX)				
225	2.000884.000.00.00.H44	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	337/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
226	2.000815.000.00.00.H44	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	337/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
227	1.004746.000.00.00.H44	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	1615/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
228	1.000419.000.00.00.H44	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	1615/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
229	1.000593.000.00.00.H44	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	1615/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
230	1.003583.000.00.00.H44	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	1615/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
231	1.000894.000.00.00.H44	Thủ tục đăng ký kết hôn	1615/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
232	2.001211.000.00.00.H44	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	1488/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
233	1.000711.000.00.00.H44	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1673/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
234	1.000713.000.00.00.H44	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1673/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
235	1.000715.000.00.00.H44	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	1673/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
					Đào tạo)			
236	1.003930.000.00.00.H44	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1629/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
237	1.006391.000.00.00.H44	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	1629/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
238	1.003970.000.00.00.H44	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	412/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài;	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
239	1.004002.000.00.00.H44	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	412/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
240	2.001711.000.00.00.H44	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	1629/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
241	1.004036.000.00.00.H44	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	412/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
242	1.004047.000.00.00.H44	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	412/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				xã				
243	1.004088.000.00.00.H44	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	412/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
244	1.000691.000.00.00.H44	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	1673/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
245	1.000280.000.00.00.H44	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	1673/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
246	1.000288.000.00.00.H44	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	1673/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
247	2.001921.000.	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi	3369/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người	Đường bộ (Bộ	UBND tỉnh	Cấp Bộ; Cấp	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
	00.00.H44	công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ		Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Xây dựng)	Phú Thọ	Tỉnh; Cấp Xã	
248	2.001621.000.00.00.H44	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	653/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
249	1.003440.000.00.00.H44	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	653/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
250	1.003446.000.00.00.H44	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	653/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
251	1.003471.000.00.00.H44	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa	1608/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
		thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã		(không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Môi trường)			
252	1.003347.000.00.00.H44	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã.	653/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
253	1.003434.000.00.00.H44	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	1683/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
254	1.001639.000.00.00.H44	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	1499/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
255	1.004563.000.00.00.H44	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	1499/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
256	1.004552.000.00.00.H44	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	1499/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
257	2.001842.000.00.00.H44	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	1499/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
258	2.000355.000.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở	1764/QĐ-UBND	Tổ chức (không	Bảo trợ xã hội (Bộ	UBND tỉnh	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
	00.00.H44	trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn		bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Y tế)	Phú Thọ		
259	2.000162.000.00.00.H44	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	774/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
260	2.000150.000.00.00.H44	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	774/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
261	2.000181.000.00.00.H44	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	774/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
262	2.002096.000.00.00.H44	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	1707/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Công nghiệp địa phương (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
263	1.001776.000.00.00.H44	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	755/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
264	1.001279.000.00.00.H44	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	1564/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
265	1.001699.000.00.00.H44	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	755/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
266	2.000629.000.00.00.H44	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	1564/QĐ-UBND	Doanh nghiệp	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
267	2.000633.000.00.00.H44	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	1564/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Hợp tác xã	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
268	2.001661.000.00.00.H44	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	271/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
269	2.000477.000.00.00.H44	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	1764/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
270	2.000282.000.00.00.H44	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	1764/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
271	2.000286.000.00.00.H44	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	1764/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Công khai
272	2.000279.000.00.00.H44	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	806/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	Công khai
273	2.001261.000.00.00.H44	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	1564/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
274	2.001270.000.00.00.H44	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	1564/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người	Kinh doanh khí (Bộ Công	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện	Tình trạng
				Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Thương)			
275	2.001283.000.00.00.H44	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	1564/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai
276	1.003622.000.00.00.H44	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	451/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	UBND tỉnh Phú Thọ	Cấp Xã	Công khai

UBND phường Việt Trì trân trọng thông báo để các tổ chức, cá nhân liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT ĐU, HĐND phường (B/c);
- CT, các PCT UBND;
- Các phòng, đơn vị;
- Các khu dân cư;
- Lưu: VT, PVHCC (Hương-54b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Biết